

Quiz 7 - Kỹ thuật vào ra sử dụng sự kiện Tổng điểm 17/17

MSSV *

20184000

✓ Câu 1. Hàm nào được sử dụng để khởi tạo bộ báo sự kiện WSAEVENT? 1/1
(Chỉ ghi tên hàm)

WSACreateEvent



✓ Câu 2. Hàm nào được sử dụng để xóa trạng thái của bộ báo sự kiện WSAEVENT?(Chỉ ghi tên hàm) 1/1

WSAResetEvent



✓ Câu 3. Hàm nào được sử dụng để gắn bộ báo sự kiện WSAEVENT vào một socket?(Chỉ ghi tên hàm) 1/1

WSAEventSelect



✓ Câu 4. Mỗi luồng có thể quản lý được tối đa bao nhiêu bộ báo sự kiện? 1/1

64



Câu 5. Trong lời gọi hàm WSAEventSelect(param1, param2, param3) ý nghĩa của các tham số là gì?

	Bộ báo sự kiện	Socket	Mặt nạ sự kiện	Điểm số	
param1	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	1/1	✓
param2	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	1/1	✓
param3	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	1/1	✓

✓ Câu 6. Viết giá trị mặt nạ sự kiện để ghi nhận sự kiện một socket nhận được dữ liệu hoặc bị đóng? 1/1

FD_READ | FD_CLOSE



✓ Câu 7. Viết giá trị mặt nạ sự kiện để ghi nhận sự kiện một socket nhận được kết nối mới? 1/1

FD_ACCEPT



✓ Câu 8. Sau khi lời gọi hàm ret = WSAWaitForMultipleEvents(param1, param2, param3, param4, param5) trả về, giá trị được sử dụng để xác định chỉ số của bộ bắt sự kiện đã chuyển trạng thái? 1/1

ret



✓ Câu 9. Hàm nào được sử dụng để xác định sự kiện đã xảy ra trên socket? 1/1
(Chỉ viết tên hàm)

WSAEnumNetworkEvents



✓ Câu 10. Giả sử các biến có khai báo như sau. Lời gọi hàm nào sau đây là đúng? 1/1

```
WSANETWORKEVENTS eventInfo;  
SOCKET s;  
WSAEVENT event;
```

- ☐ WSAEnumNetworkEvents(s, event, eventInfo);
- ☒ WSAEnumNetworkEvents(s, event, &eventInfo);
- ☐ WSAEnumNetworkEvents(s, eventInfo, event);
- ☐ WSAEnumNetworkEvents(s, &eventInfo, event);



✓ Câu 11. Trong cấu trúc WSANETWORKEVENTS, nếu kiểm tra cho thấy `ErrorCode[FD_READ_BIT] == 0` thì sự kiện gì đã xảy ra trên socket? 1/1

- ☐ Có lỗi xảy ra khi gửi dữ liệu
- ☐ Có lỗi xảy ra khi nhận dữ liệu
- ☒ Nhận được dữ liệu thành công
- ☐ Gửi dữ liệu thành công
- ☐ Liên kết bị đóng



✓ Câu 12. Nếu eventInfo là một biến có kiểu WSANETWORKEVENTS thì biểu 1/1 thức nào sau đây được sử dụng để kiểm tra có sự kiện một kết nối TCP mới đã được thiết lập?

- ☒ eventInfo.lNetworkEvents & FD_ACCEPT ✓
- ☐ eventInfo.lNetworkEvents && FD_ACCEPT
- ☐ eventInfo.lNetworkEvents | FD_ACCEPT
- ☐ eventInfo.lNetworkEvents || FD_ACCEPT

✓ Câu 13. Trong file mã nguồn minh họa, câu lệnh nào xác định chỉ số của 1/1 bộ bắt sự kiện đã chuyển sang trạng thái báo hiệu(signaled)?

index = index - WSA_WAIT_EVENT_0; ✓

✓ Câu 14. Trong file mã nguồn minh họa, câu lệnh nào được sử dụng để gán 1/1 socket của server đang ở trạng thái LISTEN với một bộ bắt sự kiện?

WSAEventSelect(socks[0], events[0], FD_ACCEPT | FD_CLOSE); ✓

✓ Câu 15. Trong file mã nguồn minh họa, câu lệnh nào được sử dụng để gán 1/1 socket, mà nó kết nối với client, với một bộ bắt sự kiện?

WSAEventSelect(socks[i], events[i], FD_READ | FD_CLOSE); ✓

Biểu mẫu này đã được tạo ra bên trong School of Information & Communication Technology.

Google Biểu mẫu

